

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 114/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 421/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng hưởng chế độ công tác phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh, gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ được cấp có thẩm quyền cử đi công tác trong nước.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Đối tượng thực hiện chế độ chi tiêu hội nghị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, gồm:

a) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan

hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

b) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

d) Đại hội Đảng các cấp, Đại hội các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Mức chi công tác phí

1. Thanh toán tiền chi phí đi lại

a) Quy định về tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước:

Hạng ghế thương gia (Business class hoặc C class): Dành cho cán bộ lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh từ 1,3 trở lên.

Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex): dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25. Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đoàn công tác quyết định và chịu trách nhiệm về việc các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class) bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối ngân sách của cơ quan, đơn vị mình.

Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

b) Thanh toán khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác:

Cán bộ lãnh đạo được sử dụng xe ô tô để đi công tác: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và văn bản quy định chi tiết trên địa bàn tỉnh.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện từ kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Phụ cấp lưu trú

Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác).

- a) Đi công tác trong tỉnh: Mức phụ cấp 150.000 đồng/người/ngày;
- b) Đi công tác ngoài tỉnh: Mức phụ cấp 300.000 đồng/người/ngày;
- c) Đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo: Mức phụ cấp 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo);
- d) Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: Căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

a) Thanh toán theo hình thức khoán:

Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,30: Mức khoán 1.600.000 đồng/người/ngày, không phân biệt nơi đến công tác.

Cán bộ, lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,20: Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/người/ngày; đi công tác tại các tỉnh: 600.000 đồng/người/ngày.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác tại thành phố trực thuộc Trung ương: 600.000 đồng/người/ngày; đi công tác tại các tỉnh 500.000 đồng/người/ngày; đi công tác trong tỉnh: 400.000 đồng/người/ngày.

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế:

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại điểm a nêu trên thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn hợp pháp) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,30 (theo tiêu chuẩn một người/1 phòng): Đi công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng; đi công tác tại các tỉnh: 1.800.000 đồng/ngày/phòng.

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 đến 1,20 (theo tiêu chuẩn một người/1 phòng): Đi công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 1.200.000 đồng/ngày/phòng; đi công tác tại các tỉnh: 800.000 đồng/ngày/phòng.

Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại (theo tiêu chuẩn hai người/1 phòng): Đi công tác tại các thành phố trực thuộc Trung

ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng; đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000 đồng/ngày/phòng.

4. Thanh toán tiền khoán công tác phí theo tháng

a) Đối với cán bộ cấp xã, phường thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng: Mức khoán 500.000 đồng/người/tháng;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng: Mức khoán 700.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 4. Mức chi tổ chức hội nghị

1. Chi giải khát giữa giờ cho đại biểu dự hội nghị

a) Cuộc họp do cấp tỉnh tổ chức, mức chi: 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

b) Cuộc họp do xã, phường tổ chức, mức chi: 30.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

2. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

a) Hội nghị cấp tỉnh tổ chức, mức chi: 200.000 đồng/người/ngày;

b) Hội nghị cấp xã, phường tổ chức, mức chi: 150.000 đồng/người/ngày;

c) Trong trường hợp hội nghị tổ chức 1/2 ngày, mức chi hỗ trợ tiền ăn bằng 50% mức quy định của 1 ngày.

Mức chi nêu trên là căn cứ để thực hiện hỗ trợ theo hình thức khoán bằng tiền cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trong trường hợp nếu hội nghị phải tổ chức ăn tập trung, mức khoán nêu trên không đủ chi phí, thì thủ trưởng đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước cao hơn mức khoán bằng tiền, nhưng tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức tối đa bằng mức phụ cấp lưu trú quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị và được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đại biểu thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động và đại biểu từ các doanh nghiệp).

3. Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Đơn vị thanh toán theo mức khoán hoặc theo hoá đơn thực tế quy định về chế độ công tác phí tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

4. Chi hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Đơn vị thanh toán theo mức khoán hoặc theo hoá đơn thực tế quy định về chế độ công tác phí tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

5. Đại hội Đảng, đoàn thể: Mức chi tiền ăn theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi công tác phí, chi hội nghị thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Nghị quyết số 78/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ sáu về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh (01 bản);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Oanh